

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông V Huy Vượng; Ông Vàng A Kỳ

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên toà:**
Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn S**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; S năm 1990; Nơi S: Huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản M, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hà Văn D, đã chết và con bà Lò Thị L, đã chết; Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Vợ: Lò Thị Lợi, S năm 1986; con: Có 02 con, con lớn S năm 2008, con nhỏ S năm 2011.

- Tiền án: Tại Bản án số 52/2021/HSST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tàng trữ trái phép chất độc”. Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong.

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi hành chính số 1752/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TU xử phạt Hà Văn S 60.000.000 đồng trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Bị cáo chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2022 tại xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Bị hại: Ủy ban nhân dân xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Đại diện: Ông Lê Việt V - Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Văn S, S năm 1998; địa chỉ: Bản M, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 01/11/2022, Lò Văn S gặp và rủ Hà Văn S trú cùng bản là người đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất độc” và 01 tiền sự chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” lên khu vực đồi Hiệp Thành thuộc địa phận bản M, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu để khai thác vàng, bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân, S đồng ý. Sau đó, S chuẩn bị 01 đầu máy nổ của máy tuốt lúa động cơ dầu diesel màu đen, có 01 ốp màu xanh trên máy in số 21C21L và 1110, không rõ nhãn hiệu; 01 búa tạ bằng kim loại màu đen, phần cán búa bằng gỗ hình trụ tròn; 01 chiếc xẻng bằng kim loại màu nâu, lưỡi xẻng bị nứt vỡ, trên xẻng có chữ Trung Quốc, phần cán xẻng làm bằng tre, hình trụ tròn; 01 chiếc đục bằng kim loại, hình trụ tròn, màu nâu, 01 đầu vát nhọn, 01 đầu bằng, dài là 40cm, đường kính 02cm; 01 chiếc cò lê 21 bằng kim loại màu xám, trên thân cò lê có chữ “KENDO”; 01 chiếc cò lê 13 bằng kim loại màu xám, trên thân cò lê có chữ “YEII® USA Standard; 01 chiếc cò lê 19 bằng kim loại màu xám, trên thân cò lê có chữ “YEII® USA Standard; 01 chiếc cò lê bằng kim loại màu xám, không rõ nhãn hiệu, tổng chiều dài 12cm và 01 chiếc bảo tải xác rắn màu trắng trên bao bì in chữ “USE NO HOOKS”. Còn Hà Văn S chuẩn bị 01 giá đỡ máy bằng kim loại được sơn màu đỏ; 01 giá đỡ máy bằng kim loại màu nâu. Sau đó, S và S cùng nhau vận chuyển những dụng cụ trên lên khu vực đồi Hiệp Thành thuộc khoảnh 6, lô 106, tiểu khu 439 thuộc địa phận bản M, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu (*số diện tích rừng này do Ủy ban nhân dân xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu quản lý*). Đến nơi, S và S lấy trong hang ra (*chiếc hang này do người khác khai thác quặng vàng tạo nên*) 01 cối nghiền đất đá bằng kim loại hình trụ tròn, được sơn màu đỏ, không rõ nhãn hiệu (*chiếc cối nghiền đá này là của S cất giấu từ tháng 9/2022*), rồi S, S tiến hành lắp đặt giàn máy và cối nghiền với mục đích khai thác vàng. Cũng trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2022 đến ngày 16/11/2022, S và S đã dùng đục, búa để đào, tìm quặng vàng trong đất và cho vào bao tải rồi để ra ngoài cửa hang để đợi khi nào khai thác được nhiều sẽ xay sát lấy vàng. Quá trình S và S đang khai thác quặng vàng thì có một người đàn ông dân tộc Dao không rõ nhân thân lai lịch đến gặp S, S để thuê giàn máy sát quặng vàng với giá 30.000 đồng/01 giờ, S và S đồng ý và cho người đàn ông này thuê máy để sát quặng vàng trong khoảng 05 ngày, mỗi ngày 08 giờ đồng hồ và thu lời được tổng số tiền cho thuê máy là 1.250.000 đồng, số tiền này S và S cùng nhau sử dụng để mua dầu diesel và mua thức ăn hết. Quá

trình cho thuê máy S và S không biết người đàn ông này khai thác được bao nhiêu khối lượng vàng và sau đó đi đâu làm gì. Hồi 10 giờ 40 phút, ngày 16/11/2022, Hà Văn S, Lò Văn S đang có hành vi khai thác trái phép khoáng sản (*quặng vàng*) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp thì bị Công an huyện TU phát hiện, lập biên bản vụ việc để giải quyết theo quy định của pháp luật. Vật chứng thu giữ của Hà Văn S, Lò Văn S là 31kg quặng vàng đựng trong bao tải xác rắn màu trắng trên bao bì in chữ “USE NO HOOKS” và toàn bộ công cụ mà S, S đã chuẩn bị để khai thác quặng vàng.

Ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng, kết luận: 01 mẫu đất, đá màu vàng nâu có khối lượng là 31kg.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã trích 01kg trong tổng số 31kg mẫu đất, đá màu vàng nâu theo Hà Văn S khai nhận là quặng vàng gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 7915/KL-KTHS ngày 05/12/2022, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Mẫu đất đá trong túi niêm phong mã số NS1 2107612 gửi giám định có tìm thấy vàng, hàm lượng 3,89mg/kg tương đương $3,89.10^{-4}\%$ ”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL- HĐĐGTS ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TU kết luận: 31kg quặng đất, màu vàng nâu có chứa kim loại vàng thu giữ tại bản M, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu có trị giá là 68.200 đồng.

Ngày 12/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU tiến hành làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ quản lý tài nguyên xác định: Hiện tại bãi vàng P thuộc xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu không có cá nhân, tổ chức nào được cấp phép khai thác khoáng sản.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TU ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo Hà Văn S về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 11/KLĐT ngày 15/02/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TU và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của

pháp luật. Tổng hợp với bản án số 52/2021/HSST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Hà Văn S 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tàng trữ trái phép chất độc”, đề nghị mức hình phạt chung từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2022 đến ngày 16/11/2022, tại khu vực đồi Hiệp Thành thuộc khoảnh 6, lô 106, tiểu khu 439 thuộc địa phận bản M, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu, bị cáo Hà Văn S là người đã có 01 tiền sự chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, đã có hành vi vi phạm quy định về khai thác tài nguyên trong đất đó là mặc dù không có giấy phép nhưng đã có hành vi khai thác trái phép 31kg quặng vàng có trị giá 68.200 đồng. Mục đích của bị cáo khai thác quặng vàng là để xay sát ủ lấy vàng mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc khai thác trái phép khoáng sản là vi

phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên theo quy định của pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh. Do bị cáo bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tàng trữ trái phép chất độc”, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt của bản án nói trên nên cần tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thành án tù theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp (09/12); nghề nghiệp không ổn định, trong khi áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo lại tiếp tục có hành vi đánh bạc và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tạm giữ hình sự theo quyết định số 70/QĐ-CQĐT ngày 23/4/2023.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Do bị cáo bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày 15/6/2021 về tội “Tàng trữ trái phép chất độc”. Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 227 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 31kg quặng kim loại vàng (trích 01kg còn lại 30kg) xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 giàn máy nghiền đất, đá gồm: 01 máy nổ động cơ dầu diesel màu đen có ốp màu xanh da trời, trên máy in số: 21C21L và 1110, không xác định được nhãn hiệu, máy đã qua sử dụng, 01 cối nghiền đất đá bằng kim loại hình trụ tròn, được sơn màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, 01 giá đỡ máy bằng kim loại được sơn màu đỏ, kích thước lần lượt là dài 118cm x rộng 51cm x cao 31cm, giá đỡ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hà Văn S, xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 giá đỡ máy bằng kim loại màu nâu, kích thước lần lượt là dài 67,5cm x rộng 36cm x cao 34cm, giá đỡ đã qua sử dụng; 01 chiếc búa tạ bằng kim loại, hình trụ, màu nâu đen, phần đầu búa có kích thước lần lượt là 11cm x 4,5cm x 06cm, phần tay cầm được làm bằng gỗ hình trụ tròn, tổng chiều dài 18cm, đường kính 03cm, búa đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê 21 bằng kim loại màu xám, trên thân cờ lê có chữ “KENDO”, đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê 13 bằng kim loại màu xám, trên thân cờ lê có chữ “YEII® USA Standard, đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê 19 bằng kim loại màu xám, trên thân cờ lê có chữ “YEII® USA Standard, đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu xám, không rõ nhãn hiệu, tổng chiều dài 12cm, đã qua sử dụng; 01 cái xẻng bằng kim loại màu nâu, phần lưỡi xẻng bị nứt vỡ, trên xẻng có biểu tượng hình đuốc lửa và chữ Trung Quốc, không rõ nhãn hiệu, phần cán xẻng được làm bằng cây tre khô hình trụ tròn, màu nâu có chiều dài 59cm đường kính 2,8cm, xẻng đã qua sử dụng; 01 chiếc đục bằng kim loại, hình trụ tròn, màu nâu có một đầu vát nhọn, một đầu bằng, tổng chiều dài 40cm, đường kính 2cm, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu không đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Những vấn đề liên quan:

Trong vụ án này, Lò Văn S đã rủ Hà Văn S khai thác tài nguyên trái phép. Quá trình điều tra xác định, hành vi của Lò Văn S chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự vì không có tiền án, tiền sự gì liên quan đến hành vi “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” nên Công an huyện TU đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Hà Văn S, Lò Văn S khai nhận từ khoảng ngày 07/11/2022 đến ngày 12/11/2022 đã cho 01 người đàn ông dân tộc Dao, không rõ nhân thân lai lịch thuê giàn máy để sạt quặng vàng lấy số tiền 1.250.000 đồng rồi tiêu sái cá nhân hết. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông đã thuê giàn máy này để khai thác vàng nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Tổng hợp 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 52/2021/HSST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu. Bị cáo phải chấp hành 02 năm 03 tháng tù, trừ 09 ngày tạm giữ tại bản án số 52/2021/HSST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu, bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 02 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước:

- 30kg (*Ba mươi ki lô gam*) quặng kim loại vàng đựng trong bao tải xác rắn màu trắng, trên bao bì in chữ "USE NO HOOKS", được niêm phong theo quy định.
- 01 (*một*) giàn máy nghiền đất, đá gồm: 01 (*một*) Máy nổ động cơ dầu diesel màu đen có một ốp màu xanh da trời, trên máy in số: 21C21L và 1110, không xác định được nhãn hiệu, máy đã qua sử dụng; 01 (*một*) cối nghiền đất đá bằng kim loại hình trụ tròn, được sơn màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (*một*) giá đỡ máy bằng kim loại được sơn màu đỏ, kích thước lần lượt là dài 118cm x rộng 51cm x cao 31cm, giá đỡ đã qua sử dụng; 01 (*một*) giá đỡ máy bằng kim loại màu nâu, kích thước lần lượt là dài 67,5cm x rộng 36cm x cao 34cm, giá đỡ đã qua sử dụng.
- 01 (*một*) chiếc búa tạ bằng kim loại, hình trụ, màu nâu đen, phần đầu búa có kích thước lần lượt là 11cm x 4,5cm x 06cm, phần tay cầm được làm bằng gỗ hình trụ tròn, tổng chiều dài 18cm, đường kính 03cm, búa đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc cờ lê 21 bằng kim loại màu xám, trên thân cờ lê có chữ “KENDO”, đã qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc cờ lê 13 bằng kim loại màu xám, trên thân cờ lê có chữ “YEII® USA Standard, đã qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc cờ lê 19 bằng kim loại màu xám, trên thân cờ lê có chữ “YEII® USA Standard, đã qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu xám, không rõ nhãn hiệu, tổng chiều dài 12cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) cái xẻng bằng kim loại màu nâu, phần lưỡi xẻng bị nứt vỡ, trên xẻng có biểu tượng hình đuốc lửa và chữ Trung Quốc, không rõ nhãn hiệu, phần cán xẻng được làm bằng cây tre khô hình trụ tròn, màu nâu có chiều dài 59cm đường kính 2,8cm, xẻng đã qua sử dụng.
- 01 (một) chiếc đục bằng kim loại, hình trụ tròn, màu nâu có một đầu vát nhọn, một đầu bằng, tổng chiều dài 40cm, đường kính 2cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TU)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi Cục THADS huyện TU;
- Công an huyện TU;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

